

Số: 264/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 03 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 269/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 35, khu 4, phường H, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh

- Anh Mai Trọng B, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 35, khu 4, phường H, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Minh P và anh Mai Trọng B đăng ký kết hôn vào ngày 27/10/1999 tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của chị P và anh phát sinh từ năm 2016, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra cãi vã, mặc dù đã cố gắng khắc phục nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Nay hai bên xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa và đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Minh P và anh Mai Trọng B có 02 con chung là Mai Thị Phương T, sinh ngày 08/02/2001 và Mai Thị Phương U, sinh ngày 23/11/2005. Hai bên thỏa thuận chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Mai Thị Phương U đến tuổi thành niên. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Mai Thị Phương T đến nay đã thành niên, không bị nhược điểm về thể

chất, tinh thần hoặc không có khả năng lao động, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Minh P và anh Mai Trọng B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về các vấn đề khác*: Chị Nguyễn Thị Minh P và anh Mai Trọng B cùng thống nhất thỏa thuận chị Phượng chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh P và anh Mai Trọng B được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Mai Thị Phương U, sinh ngày 23/11/2005 đến tuổi thành niên. Anh Mai Trọng B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Minh P tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Chị Nguyễn Thị Minh P đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0001243 ngày 10/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- UBND phường H, Tp H (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Mai Lan

